TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU
Số: 17/2025/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sìn Hồ, ngày 18 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ khoản 2 Điều 149, Đều 212 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 57 của Luật hôn nhân & gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 12 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 26/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2025, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Lù Thị X (Ch), sinh năm 1997

Địa chỉ: bản C Nưa, xã N C , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

2. Anh Lò Văn T , sinh năm 1993

Địa chỉ: bản N H 1, xã N H, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 02 năm 2025 người yêu cầu anh Lò Văn T và chị Lù Thị X (Ch) thỏa thuận như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn T và chị Lù Thị X (Ch) kết hôn với nhau vào ngày 02/11/2017, tại Uỷ ban nhân dân xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng đến năm 2018 bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xuyên to tiếng và cãi nhau nguyên nhân do tính cách vợ, chồng thay đổi. Dẫn đến vợ, chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Mặc dù đã được 02 bên gia đình hòa giải động viên nhiều lần nhưng đều không có kết quả. Cuộc sống hôn nhân của anh T và chị X

(Ch) lâm vào tình trạng trầm trọng, sống với nhau không hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Qúa trình sống ly thân không quan tâm chăm sóc gì đến nhau, không gặp mặt, không liên lạc gì cho nhau. Hiện tại mục đích của hôn nhân không đạt được nếu tiếp tục kéo dài hôn nhân sẽ càng xảy ra nhiều mâu thuẫn và ảnh hưởng đến tâm lý, ý trí công việc của cả 02 người nên anh T và chị X (Ch) thống nhất với nhau yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết công nhận thuận tình ly hôn. Điều đó, chứng tỏ rằng anh T và chị X (Ch) chung sống với nhau không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Lò Văn T và chị Lù Thị Xuân (Chuân).

[2]. Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lò Văn T và chị Lù Thị X (Ch) chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, khoản nợ chung: Anh Lò Văn T và chị Lù Thị X (Ch) không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh Lò Văn T và chị Lù Thị X (Ch) là người dân tộc thiểu sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó và có đơn xin miễn nộp tiền lệ phí tòa án. Vì vậy, căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 12 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Lù Thị X (Ch) và anh Lò Văn T được miễn nộp tiền lệ phí hôn nhân và gia đình theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn T và chị Lù Thị X (Ch) thuận tình ly hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 38 ngày 02/11/2017 của Uỷ ban nhân dân xã N H , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

- Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lò Văn T và chị Lù Thị X (Ch) chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: Anh Lò Văn T và chị Lù Thị X (Ch) không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lò Văn T và chị Lù Thị X (Ch) là người dân tộc thiểu sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó và có đơn xin miễn nộp tiền lệ phí tòa án. Vì vậy, căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 12 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Tòa án. Chị Lù Thị X (Ch) và anh Lò Văn T được miễn nộp tiền lệ phí hôn nhân và gia đình theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Các đương sự;
- UBND xã N H ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Hồng Ngoãn